

Bản án số: 39/2024/HS-ST  
Ngày: 01-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Bấy.

Ông Tạ Văn Doanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/3/2024 và ngày 01/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh năm 1977, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Lâm Thị D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1962 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Người đại diện của bị hại:*

1. Bà Dương Thùy V, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 2001 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

3. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2001 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Đều cư trú: Số D, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Nguyễn Thị Linh T1, sinh năm 1994 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Nơi thường trú: Khu E, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Số D, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị Linh T1, chị Nguyễn Thị Quỳnh H, chị Nguyễn Thị Phương T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Dương Thùy V.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Mạnh H1, sinh ngày 21/12/2008 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện của Trần Mạnh H1: Chị Lâm Thị D, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ) (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Số I, Ngõ A, đường K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

3. Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*- Người làm chứng:*

Trần Thị Phương T3, sinh ngày 15/8/2006 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện của Trần Thị Phương T3: Chị Lâm Thị D, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ) (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có con trai là cháu Trần Mạnh H1, sinh ngày 21/12/2008 đang là học sinh lớp 10 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện L. Do nhà ở xa trường học nên đầu tháng 9/2023 Bộ mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại xe VT WAVES, màu sơn vàng, biển số 98AB - 030.47, dung tích 49cm<sup>3</sup>, mục đích để cho cháu H1 điều khiển làm phương tiện đi học. Mặc dù Bộ biết rõ cháu H1 chưa đủ 16 tuổi nhưng Bộ vẫn giao chiếc xe mô tô trên cho cháu H1 sử dụng để đi học hàng ngày. Khoảng hơn 6 giờ ngày 11/10/2023, cháu H1 điều khiển xe mô tô biển số 98AB-030.47 đi từ nhà đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện L để học. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, sau khi tan học thì cháu H1 điều khiển xe mô tô đi từ trường theo đường tỉnh lộ 289, hướng thị

trấn C đi xã K, huyện L để về nhà. Khi đi đến Km18+80 thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang do cháu H1 điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 29E1-086.84 do ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang đi từ bên phải sang bên trái đường (hướng thị trấn C đi xã K). Hậu quả: Ông Nguyễn Mạnh C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng L, sau đó chuyển đến Bệnh viện H3 cấp cứu điều trị, đến ngày 26/10/2023 thì ông C tử vong. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại Km 18 + 80, tỉnh lộ 289 thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường trải nhựa thẳng, phẳng, mặt đường rộng 14m70, tâm đường có vạch màu sơn vàng đứt đoạn, hai bên đường có vạch sơn màu trắng đứt đoạn, giao nhau với đường nhánh. Nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Trên hiện trường có 01 xe mô tô biển số 29E-1086.84 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng thị trấn C1; 01 xe mô tô biển số 98AB-030.47 dựng chân trống phụ, đầu xe hướng đi xã K; có 03 vết cày xước, đứt đoạn, ký hiệu 1, 2, 3; 01 đám mảnh nhựa vỡ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh – đen ký hiệu số 4.

\* Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:

- Lấy cột điện ký hiệu (2.3).14/HY nằm trên lề bên phải hướng thị trấn C đi xã K làm mốc.

- Lấy mép đường bên phải chiều thị trấn C đi xã K làm mép đường chuẩn.

\* Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

- Cách điểm mốc 22m90, hướng đi xã K là vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô 98AB-030.47. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3m80, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 4m40.

- Cách trục bánh trước xe mô tô 98AB-030.47 hướng tâm đường 60cm là vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 29E-1086.84. tâm trục bánh sau xe mô tô 98AB-030.47 cách tâm trục bánh trước xe mô tô 29E-1086.84 là 60cm.

- Cách tâm trục bánh trước xe mô tô 29E-1086.84 60cm là vị trí đầu vết cày xước đứt đoạn, ký hiệu số (1), kích thước 1m x 0,5cm. Đầu vết (1) cách mép đường chuẩn 5m45, cuối vết (1) góc cạnh tay phanh xe mô tô 29E-1086.84.

- Cách vị trí đầu vết (1) hướng mép đường chuẩn 70cm là vị trí đầu vết cày xước đứt đoạn, ký hiệu số (2), kích thước 1m30 x 1,5cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn 5m10, cuối vết là mặt ngoài thanh kim loại vị trí để chân trước bên phải xe mô tô 29E-1086.84, cách mốc 23m40.

- Cách vị trí số (2) 80cm hướng mép đường chuẩn là vị trí đầu vết cày xước đứt đoạn, ký hiệu số (3), kích thước 1m20 x 20cm. Đầu vết (3) cách mép đường chuẩn 4m40, cuối vết là ốp bảo vệ ống xả.

- Cách vị trí số (3) 50cm hướng đi xã K là vị trí tâm đám mảnh nhựa vỡ và 01 mũ bảo hiểm màu xanh – đen, ký hiệu số (4), kích thước (3 x 1,5)m. T4 số (4) cách mép đường chuẩn 4m47.

\* Phương tiện, tang vật, dấu vết thu được: 01 xe mô tô biển kiểm soát 29E-1086.84; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47; 01 đăng ký xe máy số 049715; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số A.

Ngày 26/10/2023 Đ chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 10/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành dựng lại hiện trường. Kết quả dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km18+80, đường T, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Là khu vực đường thẳng của đường tỉnh 289. Đoạn đường trải nhựa, mặt đường thẳng và phẳng, mặt đường rộng lòng đường là 14,70m, tâm đường có vạch màu sơn vàng đứt đoạn, hai bên đường có vạch sơn màu trắng đứt đoạn, giao nhau với đường nhánh. Trên lề phải đường chiều từ thị trấn C đi xã K có biển báo giao thông giao nhau với đường không ưu tiên, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc khu đông dân cư.

\* Ghi nhận việc đánh số thứ tự:

(1) Vị trí xe mô tô biển số 98AB-030.47;

(2) Vị trí xe mô tô biển số 29E1-086.84;

(3) Vết cày xước mặt đường;

\* Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:

- Lấy cột điện ký hiệu (2.3).14/HY nằm trên lề bên phải hướng thị trấn C đi xã K làm mốc.

- Lấy mép đường bên phải chiều thị trấn C đi xã K làm mép đường chuẩn.

\* Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

- Tại vị trí ký hiệu số (1) là xe mô tô biển số 98AB-030.47 trong trạng thái dựng chân chống đầu xe hướng xã K. Trục trước xe cách mép chuẩn là 3,8m; trục sau xe cách mép chuẩn là 4,4m; cách mốc là 22,9m.

- Tại vị trí ký hiệu số (2) là xe mô tô biển số 29E1-086.84 trong trạng thái đổ nghiêng phải đầu xe hướng thị trấn C. Trục trước xe cách trục sau xe mô tô ký hiệu số (1) là 0,6m; trục sau xe cách trục trước xe mô tô ký hiệu số (1) là 0,6m. Trục trước xe mô tô ký hiệu số (2) cách mép chuẩn là 5,3m; trục sau xe mô tô ký hiệu số (2) cách mép chuẩn 4,45m.

- Tại vị trí ký hiệu số (3) là vết cày xước đứt đoạn trên mặt đường chiều hướng thị trấn C đi xã K. Đầu vết cách mép chuẩn là 5,1m; cuối vết cách mốc là 23,4m. Kích thước vết số (3) là (1,3x0,015)m. Cuối vết cách mép chuẩn là 4,45m.

- Cách trục sau xe mô tô ký hiệu số (2) 3,4m là hệ thống gồm 05 (năm) gờ giảm tốc màu vàng được kẻ từ vạch kẻ đứt đoạn màu vàng từ giữa đường vào lề đường. Chiều rộng của mỗi gờ giảm tốc là 0,2m; khoảng cách giữa các gờ là 0,5m.

Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám nghiệm tử thi, xác định: Tử thi ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

- Khám bên ngoài:

+ Trang phục và các vật mang theo: Phủ phía trên một áo sơ mi màu xanh, mặc quần dài màu ghi, bên trong mặc quần đùi màu đen.

+ Chiều dài tử thi: 163cm, thể tạng phát triển bình thường.

+ Tình trạng tử thi: Đang trong giai đoạn mềm lạnh.

- Các dấu vết, tổn thương cơ thể:

+ Vùng đầu: Hai lỗ tai khô, tóc cắt ngắn có điểm bạc, hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to, hai lỗ mũi bầm dính máu khô, miệng khép không kín, lưỡi trong khung răng.

+ Vùng trán đỉnh thái dương trái có đường mổ hình cung dài 23cm được khâu bằng 27 mũi chỉ.

+ Mép và môi dưới bên trái có diện xây sát da đã đóng vẩy kích thước (2x0,5) cm.

+ Mặt sau khuỷu tay phải có vết xây sát da đã đóng vẩy kích thước (1x0,8)cm.

+ Mặt trước 1/3 dưới đùi trái có vết xây sát da đã đóng vẩy kích thước (6x4)cm.

+ Mặt ngoài gối và 1/3 trên cẳng chân trái có diện xây sát da đã đóng vẩy kích thước (13x6)cm.

+ Vùng chằm phải có diện xây sát da đã đóng vẩy kích thước (7x5)cm, xung quanh bị phù nề, một số vị trí bị trợt loét da do nằm lâu.

- Mổ tử thi: Kiểm tra vết vết mổ vùng đầu thấy mép vết mổ khô, xung quanh bị phù nề. Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên thấy không có máu.

Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành các thương tích trên cơ thể ông của ông Nguyễn Mạnh C; các thương tích do tai nạn giao thông gây ra có phải là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả tử vong của ông Nguyễn Mạnh C hay không. Tại Kết luận giám định tử thi số 2299/KLGĐTT-KTHS, ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Mạnh C do: Chấn thương sọ não không hồi phục trên người đã được phẫu thuật sọ não và điều trị 15 ngày. Cơ chế hình thành dấu vết:

+ Đường mổ hình cung vùng trán – đỉnh – thái dương trái do quá trình xử trí, điều trị tạo nên.

+ Các tổn thương xây sát da đã đóng vảy được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên.

+ Tổn thương tụ máu dưới màng cứng vùng trái trán, xuất huyết dưới nhện, ổ đưng giập nhu mô não vùng trán trái, đè đẩy đường giữa sang phải được hình thành do đầu nạn nhân di chuyển va chạm với vật cứng làm bán cầu não trái bị va đập, xoắn vặn, đứt các mạch máu não gây tăng áp lực nội sọ là nguyên nhân tử vong của Nguyễn Mạnh C”.

Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Kết quả:

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen, biển số 29E1-086.84: Mặt ốp gương chiếu hậu bên phải có vết trượt xước nhựa kích thước (10x7)cm, cần gương lỏng. Gương chiếu hậu bên trái có vết trượt xước ốp nhựa trên diện (10x5)cm, mặt gương gập theo hướng thẳng đứng; Tay phanh bên phải cong gập về trước, đầu tay phanh có vết trượt xước kim loại trên diện (1,5x1,5)cm; Đầu tay nắm lái bên phải có vết trượt xước kim loại hướng từ trước ra sau bám dính chất màu trắng trên diện (2x1,5)cm; Ốp đèn xin nhan bên phải bị vỡ; Cánh yếm bên phải có vết trượt xước vỡ trên diện (12x17)cm, phần ốc vít lẫy trong bị vỡ; Cánh yếm bên trái có nhiều vết trượt xước phức tạp, giữa cánh yếm bị vỡ rách dài 56cm; Đế cao su đế chân trước bên trái bị rách; Đế cao su đế chân trước bên phải rách nham nhở để lộ phần khung kim loại đế chân trước, có vết xước kim loại kích thước (1x1)cm; Chân phanh bên phải có vết trượt xước rách bọc chân phanh và trượt xước phần kim loại chân phanh; Ốp chắn bùn bánh trước có nhiều vết trượt xước nhựa và sơn xe trên diện (18x23)cm; Công tắc bật đèn bên phải bật khỏi vị trí ban đầu; Ốp sườn bên trái có vết trượt xước kích thước (10x6)cm, phần đầu ốp bật rời; Ốp đèn hậu vỡ trên diện (3x6)cm; Phần vỏ xe bên phải có nhiều vết trượt xước kim loại trên diện (35x6)cm.

- Xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại xe VT WAVES, màu sơn vàng, biển số 98AB-030.47: Lốp nhựa trước tay lái giữa đèn pha và đèn xin nhan bên phải bị vỡ dài 2cm; Đèn pha thụt vào trong; Không gắn gương chiếu hậu hai bên; Đầu tay nắm lái bên phải có vết trượt xước nhựa kích thước (2x2)cm; Đầu tay phanh bên phải cong gập từ trên xuống dưới, đầu tay phanh có vết trượt xước kim loại kích thước (1x1)cm; Vỡ khuyết ốp chắn bùn bánh trước phần đầu mũi; Vành bánh trước cong vênh biến dạng; Cánh yếm bên trái màu cam có nhiều vết trượt xước, vết nứt vỡ tại nhiều vị trí, lẫy ốc nứt vỡ; Phần yên xe có vết bật rách, đã cũ; Chân phanh bên phải có vết trượt xước kim loại kích thước (3,5x1)cm; Cánh yếm bên phải màu vàng bị bật; Càng xe cong vênh nhẹ; Phần ốp lắp trước tay lái, cánh yếm bên phải, ốp sườn hai bên, ốp nắp trên đèn hậu vỏ màu vàng, cánh yếm bên trái màu cam.

Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định chiều hướng, vị trí va chạm, cơ chế hình thành dấu vết và tốc

độ của các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Tại Kết luận giám định số 2402/KL-KTHS, ngày 08/12/2023 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu cam (dạng sơn) tại ốp sườn bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 29E1-086.84 (ảnh số 20 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu đen tại ½ trước chắn bùn bánh trước của xe biển kiểm soát 98AB-030.47 (ảnh số 7,14 bản ảnh khám phương tiện).

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29E1-086.84 và xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1, 2, 3 thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng thị trấn C đi xã K.

- Không xác định được chiều hướng chuyển động, tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học.

Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 8367/KL-KTHS, ngày 26/12/2023 của V1 Bộ C2 kết luận:

- Tốc độ của xe mô tô màu vàng trước khi xảy ra va chạm trong tệp video mẫu cần giám định là: 50,28km/h đến 54km/h.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô màu vàng trong tệp video mẫu cần giám định khi xảy ra va chạm.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô màu đen trong tệp video mẫu cần giám định trước và khi xảy ra va chạm.

Ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29E1-086.84 và xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47. Tại Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐ ĐGTS, số 169/KL-HĐ ĐGTS, cùng ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29E1-086.84 là 1.080.000 đồng; thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 là 990.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trần Mạnh H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 tham gia giao thông khi đi đến đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, trong khu vực đông dân cư, khi phát hiện phía trước có xe mô tô biển kiểm soát: 29E1-086.84 do ông Nguyễn Mạnh C điều khiển đang di chuyển từ bên phải sang bên trái đường chiều đi, H1 đã không làm chủ tốc độ, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông C điều khiển, đã vi phạm Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G. Ông Nguyễn Mạnh C cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện xe mô tô biển kiểm soát: 29E1-086.84 di chuyển sang đường không chú ý quan sát, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Đối với Trần Mạnh H1 điều khiển phương tiện gây tai nạn dẫn đến hậu quả ông Nguyễn Mạnh C chết, 02 phương tiện bị hư hỏng, tuy nhiên do tại thời điểm phạm tội H1 mới 14 tuổi 09 tháng 20 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với Trần Văn B khi giao xe cho con trai là Trần Mạnh H1, sinh ngày 21/12/2008, khi H1 mới 14 tuổi 9 tháng 20 ngày, chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 10 Điều 8; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ.

\* Về vật chứng của vụ án: Ngày 26/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 cùng giấy tờ cho Trần Văn B; trả xe mô tô biển kiểm soát: 29E1-086.84, cùng giấy tờ xe cho bà Dương Thùy V là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh C.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại Nguyễn Mạnh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho gia đình bị hại khoản tiền nào.

\* Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-LNg ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a, khoản 1, Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo không chấp nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện bị hại. Người đại diện của bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này. Bị cáo không có ý kiến về lời khai của những người vắng mặt.

\* Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 4, Điều 264; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn B từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.



- Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Trần Văn B, với mức từ 5% đến 10% (tương đương từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng).

- Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn B phải bồi thường cho người đại diện của bị hại do bà Dương Thùy V là đại diện số tiền từ 130.531.000 đồng đến 139.531.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn B, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang biết rõ con trai là Trần Mạnh H1, sinh ngày 21/12/2008 là người chưa đủ 16 tuổi nhưng khoảng tháng 9/2023 Bộ vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI,

loại xe VT WAVES, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98AB-030.47, dung tích 49cm<sup>3</sup> cho H1 điều khiển để làm phương tiện đi học hàng ngày. Khoảng hơn 10 giờ ngày 11/10/2023 (lúc này H1 mới 14 tuổi 9 tháng 20 ngày), H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 030.47 trên đường đi học về đến Km18+80 đường tỉnh 289 thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hướng thị trấn C đi xã K do không làm chủ tốc độ, đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 29E1-086.84 do ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang đi từ bên phải sang bên trái đường, hướng thị trấn C đi xã K. Hậu quả: Ông Nguyễn Mạnh C bị thương tích nặng, sau đó tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng, tổng thiệt hại 2.070.000 đồng.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 264 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52- Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Kỷ niệm chương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51- Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt; có nơi cư trú, lý lịch cụ thể, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội giám sát, giáo dục nhằm phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia vào việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu, chứng cứ thì thu nhập của hộ gia đình bị cáo là 5.000.000 đồng / người / tháng. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc khấu trừ thu nhập của bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức khấu trừ từ 5% đến 10% / tháng là thấp, Hội đồng xét xử quyết định hàng tháng khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo với mức 20% = 1.000.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 264- Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Về những vấn đề khác: Đối với Trần Mạnh H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 tham gia giao thông khi đi đến đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, trong khu vực đông dân cư, khi phát hiện phía trước có xe mô tô biển kiểm soát: 29E1-086.84 do ông Nguyễn Mạnh C điều khiển đang di chuyển từ bên phải sang bên trái đường chiều đi, H1 đã không làm chủ tốc độ, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông C điều khiển, đã vi phạm Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G. Tuy nhiên do tại thời điểm phạm tội H1 mới 14 tuổi 09 tháng 20 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện của bị hại Nguyễn Mạnh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho gia đình bị hại khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại là bà Dương Thùy V sau khi được Hội đồng xét xử giải thích về các khoản được bồi thường và các hình thức bồi thường theo quy định của pháp luật thì người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho những khoản tiền như sau: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa (tiền thuốc có hóa đơn + tiền xe đi lại); Chi phí cho việc bà Dương Thùy V bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc ông C nằm viện; Chi phí hợp lý cho việc mai táng; Tiền tổn thất về tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bà V không đưa ra chi phí cho từng khoản tiền cụ thể, yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 48- Bộ luật Hình sự; Điều 589, Điều 590; Điều 591, Điều 601- Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện của bị hại là bà Dương Thùy V các khoản tiền sau:

Thứ nhất, đối với chi phí cho việc chữa trị và hỗ trợ cho việc chữa trị, người đại diện của bị hại đã giao nộp toàn bộ hóa đơn chữa trị của ông C và tiền xe đi lại. Sau khi trừ khoản tiền được bảo hiểm thanh toán thì chi phí thực tế cho việc chữa trị phải thanh toán là 33.072.684 đồng, tiền xe vận chuyển một chiều đi Hà Nội là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 37.072.684 đồng.

Thứ hai, đối với chi phí cho việc bà Dương Thùy V bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc ông C nằm viện. Qua xác minh với chính quyền địa phương xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì thu nhập bình quân đầu người của hộ bà V là 4.300.000 đồng/tháng/người. Theo các giấy ra viện thì ông C phải điều trị tại các cơ sở y tế, nhập viện từ ngày 11/10/2023 đến ngày 26/10/2023 thì ra viện, tổng cộng là 16 ngày. Do vậy, chi phí cho việc bà V bị mất thu nhập được tính là: 4.300.000 đồng / 30 ngày x 16 ngày x 01 người = 2.293.333 đồng.

Thứ ba, chi phí hợp lý cho việc mai táng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người đại diện cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền mua quan tài (tiểu quách): 10.000.000 đồng, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung là: 18.165.000 đồng, tổng cộng là 28.165.000 đồng.

Thứ tư, đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi của bị cáo gây ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591- Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường không quá 100 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân xảy ra va chạm là do Trần Văn B khi giao xe cho con trai là Trần Mạnh H1 chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông, H1 đã không làm chủ tốc độ, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông C điều khiển. Ông Nguyễn Mạnh C cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện xe mô tô di chuyển sang đường không chú ý quan sát. Hiện nay các con của ông C đều đã trưởng thành, ông C không phải nuôi dưỡng ai. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại tiền tổn thất tinh thần tương đương 40 tháng lương cơ sở (1.800.000 đồng / tháng) = 72.000.000 đồng là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 37.072.684 đồng + 2.293.333 đồng + 28.165.000 đồng + 72.000.000 đồng = 139.531.017 đồng (làm tròn là 139.531.000 đồng).

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29E1-086.84 là 1.080.000 đồng; thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 là 990.000 đồng: Do không ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Ngày 26/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 98AB-030.47 cùng giấy tờ cho Trần Văn B; trả xe mô tô biển kiểm soát: 29E1-086.84, cùng giấy tờ xe cho bà Dương Thùy V là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh C là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1, khoản 4, Điều 264; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 590, Điều 591, Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Xử phạt Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và hàng tháng bị khấu trừ một phần thu nhập với mức 20% = 1.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Trần Văn B phải bồi thường cho người đại diện của bị hại do bà Dương Thùy V là đại diện số tiền 139.531.017 đồng (làm tròn là 139.531.000 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành

án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468-Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**3. Về án phí:** Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.977.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hiếu**